TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DK
TỈNH KHÁNH HÒA

Bản án số: 25/2018/DS-ST
Ngày 16 tháng 11 năm 2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK - TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Hùng
bà Trần Thị Hoa

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Đặng Thị Ái Vy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện DK - Khánh Hòa.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DK - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 79/2018/TLST-DS ngày 02/10/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-DS ngày 23/10/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: anh Nguyễn Quốc T - sinh năm 1988
Trú tại: tổ dân phố C2 - thị trấn DK - DK - Khánh Hòa; Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn*: Trương Quang L - sinh năm 1964
Trú tại: tổ dân phố C2 - thị trấn DK - DK - Khánh Hòa; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/9/2018, bản tự khai ngày 11/10/2018, nguyên đơn anh Nguyễn Quốc T trình bày: ngày 10/6/2015, anh có cho ông Trương Quang L vay 60.000.000đ, thời hạn vay 04 tháng, lãi suất 1,7%/tháng. Đến ngày 10/7/2015, anh lại tiếp tục cho ông L vay số tiền 23.800.000đ, thời hạn vay 02 tháng, lãi suất 1,7%/tháng. Nhưng kể từ khi hết thời hạn vay được ghi trong hợp đồng vay tiền, ông L vẫn chưa trả cho anh nợ gốc và nợ lãi. Nay anh yêu cầu ông L phải trả cho anh toàn bộ số nợ 83.800.000đ, anh không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 23/10/2018, bị đơn ông Trương Quang L trình bày: năm 2014 ông có vay của anh Nguyễn Quốc T 60.000.000đ, cụ thể: tháng 3, 8, 12/2014 mỗi lần vay 20.000.000đ, lãi suất 6%/tháng. Trong thời gian vay, ông đều trả lãi đầy đủ. Sau đó do làm ăn thua lỗ nên ông không trả được lãi cho anh T. Đến

tháng 6/2015, ông và anh T thống nhất thỏa thuận ký hợp đồng vay của 03 đợt nêu trên là 60.000.000đ, thời hạn vay là 04 tháng. Ngày 10/7/2015, ông và anh T lại thống nhất với nhau số tiền lãi mà ông chưa trả anh T là 23.800.000đ ghi là tiền gốc vay. Sau này vào tháng 4/2016, 12/2017, 02/2018 ông đã trả cho anh T toàn bộ số nợ gốc 60.000.000đ. Việc trả nợ gốc này ông không có giấy tờ gì chứng minh. Ông chỉ đồng ý trả cho anh T 23.800.000đ vào tháng 5/2019.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh T yêu cầu ông L trả cho anh số tiền 83.800.000đ, không yêu cầu tính lãi. Bị đơn ông L đã được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông L.

[2] Về nội dung: Anh T cho rằng ngày 10/6/2015, anh có cho ông L vay số tiền 60.000.000đ. Ông L thì cho rằng ông có vay của anh T số tiền 60.000.000đ từ năm 2014, cụ thể là các tháng 3, 8, 12/2014. Sau đó, hai bên gặp nhau và tổng kết lại nên mới có giấy vay tiền vào ngày 10/6/2015. Đến ngày 10/7/2015, vì không trả được tiền lãi, ông và anh T đã viết giấy vay tiền chuyển số tiền lãi 23.800.000đ mà ông nợ anh T thành tiền nợ gốc. Theo ông L, tháng 4/2016, 12/2017, 02/2018 ông đã trả dứt điểm số nợ 60.000.000đ và hiện nay ông chỉ còn nợ anh T 23.800.000đ tiền lãi như giấy vay ngày 10/7/2015. Ông cũng xác định cả hai giấy nợ nói trên đều do ông viết và ký tên. Như vậy sự việc ông L vay tiền của anh T là thật, ông L cho rằng đã trả xong khoản nợ 60.000.000đ nhưng lại không có giấy tờ, tài liệu gì chứng minh cho việc này. Anh T không thừa nhận việc ông L đã trả nợ. Do đó, không có cơ sở để nói rằng ông L đã trả hết nợ gốc 60.000.000đ và 23.800.000đ là nợ lãi, không phải nợ gốc. Vì vậy yêu cầu của anh T là có căn cứ và ông L phải có nghĩa vụ trả cho anh T số nợ đã vay vào ngày 10/6 và 10/7/2015.

[3] Về án phí: do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T nên ông L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 5% trên tổng số 83.800.000đ. Hoàn trả cho anh T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng các Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Quốc T.

Buộc ông Trương Quang L phải trả cho anh Nguyễn Quốc T 83.800.000đ (*Tám mươi ba triệu, tám trăm nghìn đồng*).

Quy định chung: *Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.*

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành hành án sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Ông Trương Quang L phải nộp 4.190.000đ (*Bốn triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Quốc T 2.095.000đ (*Hai triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0019062 ngày 02/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện DK - Khánh Hòa.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Mai Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện DK;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện DK;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.